

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:05/2023/HS-ST
Ngày 18-5-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y- TỈNH Y

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Hoàng Văn Khiếu;

2- Bà Đoàn Thị Mến.

Th ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh, Th ký Toà án nhân dân huyện Y- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Thu Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 18-5-2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 17-3-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 13-4-2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thuý H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02-01-1984 tại huyện Kh- tỉnh H. Nơi cư trú: Tổ 12 thị trấn Y. Th- huyện Y- tỉnh Y. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Ngọc H, con bà Đỗ Thị Thuý Ng (Đều đã chết). Chồng là anh Phạm Thuý D (Đã ly hôn). Bị cáo có hai con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017 hiện đang sinh sống tại tổ 12 thị trấn Y. Th- huyện Y- tỉnh Yên Bái.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Chị Đỗ Thị H1 39 tuổi

Nơi cư trú: Tổ 11 thị trấn Y. Th- huyện Y- tỉnh Y, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác

Người làm chứng:

1. Chị Đinh Thị Ch;

2. Chị Mộng Thị H2;

3. Anh Nguyễn Công D;

4. Ông Nguyễn Văn S;

5. Cháu Phạm Minh Th.

Cùng cư trú tại tổ 12 thị trấn Y. Th- huyện Y- tỉnh Y.
 Người đại diện của cháu Phạm Minh Th: Chị Mộng Thị H1.

Chị Mộng Thị H1, anh Nguyễn Văn S và cháu Phạm Minh Th, có mặt; chị Đinh Đình Thị Ch và anh Nguyễn Công D vắng mặt.

Điều tra viên: Ông Âu Văn Khương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 17 giờ 00 phút ngày 17- 6- 2022, Đỗ Thị H1 điều khiển xe mô tô đến khu vực trước cổng nhà Nguyễn Thị Thúy H để nói chuyện. Khi đến nơi, H1 đứng ở ngoài đường trước cổng nhà H còn H đứng ở trong công, giữa hai người xảy ra cãi, chửi nhau. Lúc này chị Mộng Thị H2 (là chị dâu của Nguyễn Thị Thúy H) ở gần đó chạy ra can ngăn nhưng không ai nghe mà vẫn tiếp tục cãi chửi nhau. Khoảng 5 phút sau thì chị Đinh Thị Ch (là chị dâu của Đỗ Thị H1) đến khu vực H và H1 cãi nhau. H1 cầm một hòn đá lên định ném về phía H nhưng do hòn đá to, nặng nên không ném được đến chỗ H, sau đó H1 lấy một cây gậy tre khô dài khoảng 3m, đường kính khoảng 15cm (cây chống cành bưởi) ở cổng nhà H nhưng có người can ngăn giằng lấy gậy tre vứt đi. Lúc này H1 lấy đoạn cây tre thứ hai dài khoảng 3 mét (cây chống cành bưởi ngoài đường), thấy H1 cầm đoạn tre thứ hai H bảo con gái Phạm Minh Th là “Mang gậy sắt ra cho mẹ”. H1 cầm đoạn gậy tre chọc hai lần về phía H, lần như nhất không trúng, lần thứ hai sượt vào trán trái của H. Lúc này Th lấy từ trong bếp ra một đoạn gậy sắt dài 1,2m, đường kính 04cm đưa cho H, thấy H có gậy sắt nên H1 bỏ chạy vào ngõ lồi lên trại gà nhà anh Nguyễn Minh T. H cầm gậy sắt đuổi theo, H1 chạy được khoảng 30m thì vấp ngã (do Hiên đi dép cao gót, mặc áo chống nắng), H đuổi kịp H1, tóc H bị xõa ra. Đứng cách H1 khoảng hơn 1m, H cầm gậy ở tay phải vụt một phát theo hướng thẳng từ trên xuống dưới về phía H1. Lúc này Mộng Thị H2 đuổi kịp rồi kéo H về. Khi về đến cổng nhà thì ông Nguyễn Văn S giằng gậy sắt của H ném vào trong vườn. Sau khi H1 quay lại khu vực cổng nhà H hai người tiếp tục chửi nhau, H1 cầm một hòn đá lên định ném H nhưng lúc này có ông S và anh Nguyễn Công D can ngăn. H bảo Phạm Minh Th vào nhà lấy ra một đoạn gậy sắt nữa, khi Th mang gậy sắt ra đưa cho Hà thì anh D và ông S vào can ngăn giằng lấy gậy ném vào trong vườn nhà H. Sau đó H đi vào nhà còn H1 ra chỗ để xe mô tô chuẩn bị đi về. Lúc này H1 phát hiện tay phải của mình bị sưng tấy, H1 nói với chị Ch về việc mình bị H vụt gậy sắt trúng vào tay sau đó cả hai đi về. H1 điều khiển xe mô tô đến hiệu thuốc nhà chị Hoàng Thị Hương tại Tổ 5- thị trấn Y. Th- huyện Y để mua thuốc giảm đau, kháng sinh, băng dán. Ngày 18-6-2022 H1 đến phòng khám 108- Hà Nội thuộc Tổ 11 thị trấn Y. Th- huyện Y để siêu âm, Chụp ảnh thì phát hiện bị gãy xương đầu xa xương bàn V bàn tay phải và phải bó bột. Ngày 21-6-2022 H1

đến Công an thị trấn Y. Th- huyện Y tố cáo hành vi cố ý gây Thương tích của Nguyễn Thị Thuý H, sau đó đến Trung tâm y tế huyện Y để điều trị do vết Thương ở tay phải vẫn còn đau.

Tại bản kết luận giám định pháp y về Thương tích số 120/TgT ngày 01- 8- 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Y kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định.

- Gãy đầu xa xương đốt bàn ngón V bàn tay phải: 08%.
- Vùng lưng không còn dấu vết Thương tích: 00%.
- Bàn tay phải bầm tím không thành sẹo: 00%.
- Bàn tay trái không còn dấu vết Thương tích: 00%.
- Vùng gối phải không còn dấu vết Thương tích: 00%.

2. Kết luận:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đỗ Thị H1 do Thương tích gây nên hiện tại là: 08% (Tám phần trăm).

3. Cơ chế hình thành Thương tích.

Bầm tím mu bàn tay phải + Gãy đầu xa xương đốt bàn ngón V bàn tay phải là do vật tày tác động một lực mạnh theo hướng trực diện gây nên (Bút lục số 51,52).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ các đồ vật tài liệu:

- 01 ống sắt tròn, rỗng ruột, dài 1,2m, trên thân ống sắt có ba mối hàn và một vết sơn màu đỏ;
- 01 ống sắt tròn, rỗng ruột, dài 1,2m, trên thân sắt có hai vết sơn màu đỏ;
- 01 thân tre đã cũ, bị nứt vỡ, dài 2,6m, đường kính 15cm
- 02 viên đá màu trắng hình dạng kích Thóc không xác định, tổng trọng lượng 2 viên khoảng 5kg, trên thân có nhiều vết đất cát;
- 01 viên đá màu đỏ hình dạng kích Thóc không xác định trọng lượng 0,3kg.

Ngày 23-10-2022 chị Đỗ Thị H1 có đơn đề nghị khởi tố vụ án đối với hành vi cố ý gây Thương tích của Nguyễn Thị Thuý H. Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Thị H1 yêu cầu Nguyễn Thị Thuý H phải bồi thường tiền viện phí, Chi phí thuốc men, Chi phí đi lại; bồi thường tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 40.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-LY ngày 16-3-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y- tỉnh Y đã truy tố Nguyễn Thị Thuý H về tội “Cố ý gây Thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Thị Thuý H phạm tội “Cố ý gây Thương tích”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38; điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Thuý H từ 06 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo.

Áp dụng các quy định của pháp luật: Án định thời gian thử thách của bị cáo; buộc Nguyễn Thị Thuý H bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Đỗ Thị H1; xử

lý vật chứng của vụ án; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa Nguyễn Thị Thuý H cho rằng trong quá trình điều tra, bị cáo đã bị Điều tra viên Âu Văn Khương mớm cung nội dung cứ nhận chung chung là có cầm tuýp sắt vọt Đỗ Thị H1 khi Hiền bị ngã nhưng không biết có trúng hay không. Sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Điều tra viên và đại diện Viện kiểm sát khẳng định việc mớm cung như lời khai của bị cáo là không có cơ sở.

Cũng tại phiên tòa, bị hại Đỗ Thị H1 khẳng định xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân nên vào Chiều ngày 17-6-2022 đã xảy ra việc xô xát giữa chị và Nguyễn Thị Thuý H. Trong lúc bỏ chạy và bị ngã, Nguyễn Thị Thuý H đuổi kịp, dùng tuýp sắt vọt nhiều nhát vào người chị, gây nên Thương tích bàn tay phải của chị. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Nguyễn Thị Thuý H nghiêm minh và buộc bị cáo phải bồi Thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Thuý H cho rằng trước đó giữa bị cáo và Đỗ Thị H1 không có mâu thuẫn gì. Do bức xúc vì H1 đến nhà chửi bới, xúc phạm mình và bố mẹ nên bị cáo bảo con gái là Phạm Minh Th mang tuýp sắt ra cho mẹ đuổi đánh H. Chỉ có bị cáo và Đỗ Thị H1 tham gia việc xô xát. Khi H1 bỏ chạy và bị ngã, bị cáo đuổi kịp cách H1 khoảng 01m đã dơ tuýp sắt vọt về phía H1 nhưng vọt trượt xuống đường. Bị cáo khẳng định Thương tích của Đỗ Thị H không phải do bị cáo gây ra. Bị cáo không đồng ý bồi Thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

Lời khai của những người làm chứng tại phiên tòa:

Chị Mộng Thị H1 (chị dâu của Nguyễn Thị Thuý H) khai: Khi thấy Nguyễn Thị Thuý H và Đỗ Thị H cãi, chửi nhau chị sang can ngăn nhưng không ai nghe. Đỗ Thị H có lời lẽ chửi bới, xúc phạm Nguyễn Thị Thuý H và bố mẹ H sau đó nhát đá ném H nhưng không trúng, lấy đoạn thân cây tre chọc về phía H làm H bị xây xước trán. Khi H1 bỏ chạy và bị ngã, H cầm tuýp sắt vọt về phía H1, nhát vọt của H có trúng H1 hay không chị không biết vì chị chạy phía sau, khi đuổi kịp chị kéo H về.

Cháu Phạm Minh Th (con gái của Nguyễn Thị Thuý H) khai: Đỗ Thị H đến nhà chửi bới, xúc phạm mẹ và ông bà; cầm đá ném; hai lần lấy gậy tre chọc mẹ Nguyễn Thị Thuý H. Trong lúc cãi chửi nhau, do mẹ yêu cầu nên cháu đã cầm gậy sắt ra cho mẹ. Khi cô H1 bỏ chạy, mẹ H cầm gậy sắt đuổi theo, mẹ vọt cô H1 như thế nào, có trúng hay không thì cháu không biết. Lần thứ hai cháu cầm gậy sắt ra cho mẹ thì bị mọi người giằng lấy ném đi.

Ông Nguyễn Văn S (hàng xóm của Nguyễn Thị Thuý H) khai: Khi đang làm vườn thì nghe có tiếng cãi, chửi nhau, ra đến nơi ông thấy Nguyễn Thị Thuý H đứng ở trong công, tay cầm đoạn tuýp sắt còn Đỗ Thị H cầm đoạn gậy tre đứng ngoài đường, hai bên cãi, chửi nhau. Ông cùng anh Nguyễn Công D can ngăn và giằng gậy sắt của Nguyễn Thị Thuý H vút đi, tiếp đó giằng đoạn gậy tre của Đỗ Thị H ném vào trong vườn nhà H. Khoảng 5 phút sau mọi người đi về, ông thấy Đỗ

Thị H kêu đau ở tay, cổ tay rũ xuống, tuy nhiên ông không nhớ tay phải hay tay trái.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Thị Thuý H khẳng định không có căn cứ cho rằng bị cáo gây Thương tích cho Đỗ Thị H như Cáo trạng của Viện kiểm sát quy kết. Bị hại Đỗ Thị H không đồng ý với hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Đôi đáp với các ý kiến tranh luận trên, đại diện Viện kiểm sát khẳng định: Để quy kết bị cáo có hay không có hành vi phạm tội không chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập như lời khai của bị hại và những người làm chứng; biên bản xác định hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra; kết luận giám định... có đủ căn cứ xác định bị cáo chính là người gây Thương tích cho Đỗ Thị H. Về hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo và phù hợp với các quy định của pháp luật, Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối Cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên toà Nguyễn Thị Thuý H cho rằng quá trình điều tra đã bị Điều tra viên mớm cung tuy nhiên không đưa ra được căn cứ nào để chứng minh có việc mớm cung. Trong các biên bản lấy lời khai do Điều tra viên tiến hành, Nguyễn Thị Thuý H đều khẳng định quá trình làm việc với cơ quan Công an Hà hoàn toàn tự nguyện khai báo, không bị ai ép cung, nhục hình và cam đoan những lời đã khai là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Ngoài các biên bản lấy lời khai Nguyễn Thị Thuý H còn có 08 bản tường trình do chính bị cáo viết (Từ bút lục 131a đến bút lục 141) và đều cam đoan những nội dung đã khai. Mặt khác, mặc dù bị cáo cho rằng duy nhất Điều tra viên Âu Văn Khương mớm cung tuy nhiên trong biên bản lấy lời khai tại trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Y do Kiểm sát viên tiến hành, Nguyễn Thị Thuý H vẫn khẳng định: Không có ý kiến gì về việc khởi tố, điều tra bị cáo về tội cố ý gây Thương tích; bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; quá trình làm việc với Cơ quan điều tra bị cáo không bị mớm cung, ép cung, dùng nhục hình; tại buổi làm việc với Kiểm sát viên bị cáo không thay đổi, bổ sung lời khai nào đã khai tại Cơ quan điều tra, việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện và đúng sự thật...(Bút lục 282, 283).

Tại khoản 1 điều 471 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: “*Thời hiệu khiếu nại là 15 ngày kể từ ngày người khiếu nại nhận được hoặc biết được quyết định, hành vi tố tụng mà người đó cho rằng có vi phạm pháp luật*”. Trong vụ án này Nguyễn Thị Thuý H được giao Bản kết luận điều tra vào ngày 24-02-2023 nhưng đến ngày 24-3-2023 khi hồ sơ vụ án đã kết thúc giai đoạn truy tố chuyển sang giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo mới có đơn khiếu nại về kết quả điều tra nên Cơ quan điều tra xác định hết thời hiệu khiếu nại là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ phân tích trên cho thấy ý kiến của bị cáo về việc bị mớm cung trong quá trình điều tra là không có căn cứ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Quá trình xét hỏi Nguyễn Thị Thuý H khai nhận ngày 17-6-2022 trong lúc cãi chửi nhau với Đỗ Thị H, do không kiềm chế được bản thân nên đã có hành vi cầm gậy sắt đuổi đánh Đỗ Thị H. Khi Hiền bị vấp ngã, H cầm gậy sắt ở tay phải vụt một phát theo hướng từ trên xuống dưới về phía H1, do lúc đó H bị chị dâu là Mộng Thị H kéo váy lôi lại nên H quay đầu nhìn về phía sau lưng, đồng thời lúc đó tóc H dài bị xổ ra, H chỉ nghe thấy có tiếng “coong” xuống nền đường bê tông.

Mặc dù H khẳng định không vụt trúng H1, tuy nhiên những người làm chứng có mặt tại hiện trường đều thống nhất nội dung khi H1 bị ngã, H cầm gậy sắt vụt một phát về phía H1. Lúc H1 quay lại khu vực cổng nhà H tiếp tục cãi nhau với H, ông Nguyễn Văn S thấy H1 giơ tay lên và nói là tay H1 bị đau, ông S nhìn thấy trên mu bàn tay của H1 bị sưng đỏ nhưng ông không nhớ rõ là tay nào. Anh Nguyễn Công D trong quá trình can ngăn thấy H1 giơ tay lên và nói “Nó vụt vào tay cháu, bây giờ cháu vẫn thấy đau đây này” (Ý là H vụt trúng vào tay H1). Trước khi H1 điều khiển xe mô tô đi về thì chị Đinh Thị Ch có nghe thấy H1 nói với mình là bị đau ở tay nhưng không để ý H1 bị đau ở tay nào.

Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ và kết quả tranh tụng công khai tại phiên toà đều thể hiện chỉ có Nguyễn Thị Thuý H và Đỗ Thị H tham gia việc xô xát; tại vị trí Đỗ Thị H ngã là nền đường bê tông, không có đá hay vật thể cứng nào khác. Ngay sau khi rời khỏi khu vực nhà Nguyễn Thị Thuý H, Đỗ Thị H đã đến hiệu thuốc nhà chị Hoàng Thị Hường để mua thuốc điều trị vết Thương. Chị Hường khẳng định khi đó có nhìn thấy trên mu bàn tay phải của chị H1 bị sưng đỏ (Bút lục 202- 205). Mặt khác, theo biên bản xác minh tại gia đình và địa phương từ ngày 18-6-2022 đến ngày 22-9-2022 Đỗ Thị H không có xô xát, đánh nhau với ai khác (Bút lục 155, 228).

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Thuý H khai bản thân nhận thức được nếu dùng gậy sắt vụt trúng H1 sẽ bị Thương (Bút lục số 117, 120, 124, 127); mục đích cầm gậy sắt đuổi đánh H1 là do bức tức nên muốn gây Thương tích cho H1, không nhằm tước đoạt tính mạng của H1 (Bút lục số 120, 124, 126, 129).

Lời khai của những người làm chứng phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định hành vi cầm gậy sắt

vật của Nguyễn Thị Thuý H chính là nguyên nhân dẫn đến hậu quả gây Thương tích cho Đỗ Thị H, làm cho chị H1 bị mất 08% sức khoẻ.

Nguyễn Thị Thuý H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện nhằm thoả mãn sự bức xúc cá nhân. Hành vi dùng tuýp sắt (Theo quy định của pháp luật là loại hung khí nguy hiểm) của bị cáo vọt vào tay phải của chị H1 đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khoẻ của con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn.

Từ phân tích trên có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị Thuý H phạm tội “Cố ý gây Thương tích” theo điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố. Cụ thể điều luật quy định như sau:

Điều 134. Tội cố ý gây Thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

“1. Người nào cố ý gây Thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm ...;

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi sự việc xảy ra, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện bồi Thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng (Số tiền này bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y-tỉnh Y). Hành vi của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra Nguyễn Thị Thuý H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Thị Thuý H có bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc H được tặng Thương Huân chương Kháng Chiến Hạng Ba. Mặt khác, theo lời khai của chị Đinh Thị Ch (Chị dâu của Đỗ Thị H) tại các bút lục 172, 177, 179, 181 và lời khai của chị Mộng Thị H1 là những người làm chứng phù hợp lời khai của bị cáo thể hiện Đỗ Thị H chủ động đến nhà Nguyễn Thị Thuý H chửi bới H và chửi tục bố mẹ của H dẫn đến việc xô xát, do đó nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội một phần do lỗi của nạn nhân. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy bị cáo có nhân thân tốt; có nơi Thường trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52; có tới 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự; hành vi gây Thương tích của bị cáo là bột phát. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không cần thiết phải cách ly Nguyễn Thị Thuý H ra khỏi xã hội cũng có thể giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội,

đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người lao động nhất thời phạm tội.

[3] Các hành vi và đối tượng có liên quan:

Quá trình xô xát, Đỗ Thị H dùng đoạn cây tre khô chọc về phía Nguyễn Thị Thuý H làm H bị xây xước vùng trán. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định Thương tích đối với Nguyễn Thị Thuý H, tuy nhiên H có đơn từ chối giám định Thương tích và không yêu cầu đề nghị gì (Bút lục số 142, 143), do vậy không có căn cứ xem xét xử lý Đỗ Thị H về hành vi này.

Đối với cháu Phạm Minh Th là người đem đoạn gậy sắt ra cho Nguyễn Thị Thuý H, đây là hành vi giúp sức cho H đuổi đánh, gây Thương tích cho Đỗ Thị H. Hành vi trên của cháu Th là vi phạm pháp luật, tuy nhiên thời điểm Nguyễn Thị Thuý H gây Thương tích cho Đỗ Thị H, cháu Th chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm bồi Thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra, ngày 18-6-2022 Đỗ Thị H đến phòng khám 108- Hà Nội thuộc tổ 11 thị trấn Y. Th- huyện Y để siêu âm, Chụp. Khi phát hiện bị gãy xương đầu xa xương bàn V bàn tay phải và phải bó bột, chị Đỗ Thị H đã đi điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Y- tỉnh Y từ ngày 21-6-2022 đến ngày 28-6-2022. Quá trình điều tra, truy tố chị Hiền yêu cầu Nguyễn Thị Thuý H phải bồi Thường tổn hại về sức khỏe số tiền 40.000.000 đồng. Nguyễn Thị Thuý H không nhất trí với yêu cầu của bị hại và đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu bồi Thường thiệt hại về sức khỏe của chị Đỗ Thị H:

Theo quy định tại khoản 1 điều 584 Bộ luật Dân sự thì *“Người nào có hành vi xâm phạm sức khỏe ..., quyền, lợi ích hợp pháp của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi Thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác”*. Thực tế trong vụ án này xuất phát từ việc không kiềm chế được bản thân dẫn đến xô xát, hậu quả Nguyễn Thị Thuý H gây Thương tích cho chị Đỗ Thị H làm chị H1 bị tổn hại 08% sức khỏe. Như vậy yêu cầu bồi Thường thiệt hại của chị H1 là có căn cứ.

Về mức bồi Thường: Theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh thì: *“Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp”*; nếu *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*.

Tại điểm đ khoản 1 điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi Thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định: *“Người yêu cầu bồi Thường thiệt hại phải nêu rõ từng khoản thiệt hại thực*

tế đã xảy ra, mức yêu cầu bồi Thường và các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ”.

Đối chiếu với những quy định của pháp luật và căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu bồi Thường thiệt hại của bị hại. Cụ thể, buộc Nguyễn Thị Thuý H phải bồi Thường cho chị Đỗ Thị H các khoản như sau:

1. Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe (có chứng từ; giấy biên nhận) gồm:

- Chi phí khám bệnh, chữa bệnh... là **6.289.092 đồng**;
- Thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở (Tiền Taxi đi lại từ ngày 20-6-2022 đến ngày 28-6-2022 là **660.000 đồng**;
- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe (Được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng cho 01 ngày chữa bệnh). Theo quy định tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15-11-2019 của Chính phủ thì mức lương tối thiểu vùng tại huyện Y vào tháng 6/2022 là 3.070.000 đồng. Như vậy Chi phí bồi dưỡng sức khỏe được xác định là: 118.077 đồng X 8 ngày = **944.616 đồng**;

2. Thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại. Theo kết quả xác minh thì mức thu nhập bình quân của người lao động tự do tại thị trấn Y. Th- huyện Y khoảng 200.000 đồng/ngày (Bút lục 131). Trong vụ án này, thu nhập thực tế bị mất của chị Đỗ Thị H là 200.000 đồng X 8 ngày = **1.600.000 đồng**;

3. Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương 05 lần mức lương cơ sở là 5 x 1.490.000 đồng = **7.450.000 đồng**.

Tổng cộng = **16.943.708 đồng**. Xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi Thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa là 5.000.000 đồng. Số tiền bị cáo còn phải bồi Thường tiếp cho chị Hiền là **11.943.708 đồng**. Toàn bộ hoá đơn thanh toán tiền Taxi đi lại các địa bàn trong huyện sau ngày ra viện (28-6-2022) do chị H1 cung cấp (theo lời khai của chị H1 là đi việc cá nhân) không phù hợp với quy định của pháp luật và các yêu cầu khác không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã thu giữ: 02 ống sắt tròn, rỗng ruột, dài 1,2m; 01 thân cây tre đã cũ, bị nứt vỡ, dài 2,6m, đường kính 15cm; 02 viên đá màu trắng hình dạng kích Thóc không xác định; 01 viên đá màu đỏ hình dạng kích Thóc không xác định trọng lượng 0,3kg, xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu huỷ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thuý H phạm tội “Cố ý gây Thương tích”.

2- Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38; điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thị Thuý H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Thị Thuý H cho UBND thị trấn Y. Th- huyện Y- tỉnh Y và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Nguyễn Thị Thuý H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68, điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3- Về bồi Thường thiệt hại: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự; điều 357; khoản 1 điều 584; điều 585; khoản 1 điều 586; điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi Thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Buộc Nguyễn Thị Thuý H phải bồi Thường cho chị Đỗ Thị H số tiền là **16.943.708đ** (Mười sáu triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm linh tám đồng). Xác nhận Nguyễn Thị Thuý H đã bồi Thường 5.000.000đ (Năm triệu đồng), số tiền này bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y- tỉnh Y theo biên lai số AA/2021/0001400 ngày 21-3-2023. Nguyễn Thị Thuý H còn phải bồi Thường tiếp cho chị H1 số tiền **11.943.708đ** (Mười một triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm linh tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4- Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ: 01 ống sắt tròn, rỗng ruột, dài 1,2m, trên thân ống sắt có ba mối hàn và một vết sơn màu đỏ; 01 gậy sắt tròn, rỗng ruột, dài 1,2m, trên thân sắt có hai vết sơn màu đỏ; 01 thân cây tre đã cũ, bị nứt vỡ, dài 2,6m, đường kính 15cm; 02 viên đá màu trắng hình dạng kích Thước không xác định; 01 viên đá màu đỏ hình dạng kích Thước không xác định (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-3-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y- tỉnh Y).

5- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c, g khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Nguyễn Thị Thuý H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 597.185 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 797.185đ (Bảy trăm chín mươi bảy nghìn một trăm tám mươi lăm đồng).

6- Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở Tư Pháp;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND thị trấn Y. Th;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Phan Duy Đô